

Bản án số: 93/2021/DS-ST

Ngày 31 - 5 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Văn.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ; địa chỉ trụ sở: Số 130 đường Ph, quận Ph, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ; địa chỉ chi nhánh: Số 03 đường A, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau “văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 4 năm 2019”.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N: Chị Huỳnh Thúy D, chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ “văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 01 năm 2021”.

- Bị đơn:

1. Bà Hồ Thị Út, sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Huỳnh Trung Kiên, sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Huỳnh Thúy D trình bày: Ngày 22/11/2019 bà Hồ Thị U ký hợp đồng với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay 20.000.000 đồng, mục đích sản xuất kinh doanh, lãi suất trên dư nợ ban đầu 12%/năm, lãi suất quá hạn 150%/năm, thời hạn cho vay 06 tháng, phương thức thanh toán chia thành 06 kỳ bằng nhau. Đối tượng là Hội viên Hội liên hiệp phụ nữ vay trả góp không có tài sản bảo đảm. Ông Huỳnh Trung K là chồng bà Hồ Thị U cam kết bảo lãnh khoản vay trên. Thời gian thực hiện hợp đồng bà U chỉ trả được 10.320.000 đồng tiền lãi và vốn. Sau đó bà U và ông K rời khỏi nơi cư trú, không trả nợ như cam kết với Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo. Do vậy Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu bà Hồ Thị U trả tiền vốn, lãi còn nợ cho đến ngày xét xử là 13.938.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản hợp lệ cho bà Hồ Thị U và ông Huỳnh Trung K nhưng bà U, ông K không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Hồ Thị U và ông Huỳnh Trung K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, thấy rằng: Theo hợp đồng tín dụng mà bà U thỏa thuận ký kết với Ngân hàng thì sau khi vay tiền, bà có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng cả vốn và lãi thành 06 kỳ bằng nhau, nhưng cho đến nay bà chỉ thanh toán được 10.320.000 đồng. Hành vi này là vi phạm nghĩa vụ cam kết với Ngân hàng, do vậy Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm bà U còn nợ lại Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 13.938.000 đồng.

Tại phiên tòa chị Thúy D xác định chỉ khởi kiện bà U, không kiện ông K để yêu cầu trả nợ, thấy rằng: Tại hồ sơ vay vốn thể hiện ông K là chồng bà U cam kết trả nợ thay, trong trường hợp bà U không trả nợ cho Ngân hàng. Lẽ ra trong trường hợp này sẽ buộc ông K trả nợ như cam kết. Tuy nhiên do Ngân hàng không buộc ông K trả nợ nên đây là quyền tự định đoạt của Ngân hàng. Do vậy chỉ buộc bà Hồ Thị U có nghĩa vụ trả số tiền trên là phù hợp.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà U phải chịu tương ứng với số tiền phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL ngày 07/10/2016 của Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Buộc bà Hồ Thị U có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tính đến ngày 31/5/2021 là 13.938.000 đồng (mười ba triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà bà Uphải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 31/5/2021, thì kể từ ngày 01/6/2021 bà U còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì lãi suất mà bà Uphải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hồ Thị U phải chịu là 696.900 đồng (sáu trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ 354.000 đồng (ba trăm năm mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0011933 ngày 19/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà U, ông K có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh